

Số: **45/2010/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Hoạt động kiểm soát hạt nhân

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Hoạt động kiểm soát hạt nhân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2010.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Thiện Nhân

QUY CHẾ

Hoạt động kiểm soát hạt nhân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2010/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc kiểm soát sử dụng, lưu giữ, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành hoạt động sử dụng, lưu giữ, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.
2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức quốc tế thực hiện hoạt động kiểm soát hạt nhân.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kế toán hạt nhân là việc kiểm kê và lập bảng cân đối vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn.
2. Kiểm kê hạt nhân là việc kiểm đếm và đo lường vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn để xác định lượng vật liệu có trong khoảng thời gian nhất định tại cơ sở và địa điểm nhất định.
3. Hồ sơ thiết kế của cơ sở chịu sự kiểm soát hạt nhân bao gồm thông tin chung về cơ sở; sơ đồ của cơ sở; các đặc trưng thiết kế của cơ sở và thiết bị liên quan đến quy trình kế toán hạt nhân và các biện pháp giám sát; dạng, lượng, vị trí và quá trình chuyên hoá vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn sử dụng tại cơ sở; các quy trình kế toán hạt nhân được áp dụng tại cơ sở.
4. Kilôgam hiệu dụng là đại lượng được xác định như sau:
 - a) Đối với plutoni: bằng khối lượng plutoni tính theo kilôgam;

b) Đối với urani có độ làm giàu lớn hơn hoặc bằng 1%: bằng khối lượng urani tính theo kilôgam nhân với bình phương của độ làm giàu;

c) Đối với urani có độ làm giàu lớn hơn 0,5% và nhỏ hơn 1%: bằng khối lượng urani tính theo kilôgam nhân với 0,0001;

d) Đối với urani có độ làm giàu nhỏ hơn hoặc bằng 0,5% và đối với thori: bằng khối lượng urani hoặc thori tính theo kilôgam nhân với 0,00005.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát hạt nhân

1. Hoạt động kiểm soát hạt nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Hoạt động kiểm soát hạt nhân phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, chặt chẽ.

3. Hoạt động kiểm soát hạt nhân không được gây cản trở đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Tiếp cận, chiếm giữ, mua, bán, sở hữu, sản xuất, lắp ráp, vận chuyển, sử dụng bất hợp pháp vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân.

2. Từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai lệch liên quan đến việc sử dụng, lưu giữ, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân theo quy định của Quy chế này.

3. Cản trở việc kiểm tra, thanh tra hợp pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có cơ sở chịu sự kiểm soát hạt nhân

1. Cơ sở chịu sự kiểm soát hạt nhân bao gồm:

a) Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; nhà máy điện hạt nhân; cơ sở làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân; cơ sở tái chế, lưu giữ, xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Địa điểm có vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn với khối lượng lớn hơn 1 kilôgam hiệu dụng.

2. Tổ chức, cá nhân có cơ sở chịu sự kiểm soát hạt nhân có các trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện kế toán hạt nhân và định kỳ báo cáo kết quả kế toán hạt nhân theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Thực hiện các biện pháp giám sát đối với vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn;

c) Nộp hồ sơ thiết kế của cơ sở cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân trước khi đưa vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn vào cơ sở hoặc trước khi có sự thay đổi trong hồ sơ thiết kế;

d) Lưu giữ hồ sơ kế toán hạt nhân trong suốt thời gian có vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn tại cơ sở;

đ) Chịu sự kiểm tra, thanh tra của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và tổ chức quốc tế có liên quan;

e) Thực hiện các quy định khác của pháp luật đối với vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn khác

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn khác với quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này nhưng có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 0,001 kilôgam urani được làm giàu, 0,001 kilôgam plutoni, 1 kilôgam urani nghèo, 1 kilôgam urani tự nhiên hoặc 1 kilôgam thori có trách nhiệm:

a) Báo cáo thông tin về việc sử dụng, nơi sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và bất cứ thay đổi nào về các thông tin này cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Thực hiện các quy định tại điểm a, b, d, đ, e khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn có khối lượng nhỏ hơn quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện trách nhiệm quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này trừ trường hợp có yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân

1. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày có vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân có trách nhiệm báo cáo thông tin cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và tổ chức quốc tế có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân

1. Vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân bao gồm:

a) Vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn;

b) Vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân có trách nhiệm:

a) Báo cáo thông tin về việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

b) Chịu sự kiểm tra, thanh tra của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 10. Thanh tra quốc tế

1. Thanh tra quốc tế là hoạt động kiểm soát hạt nhân do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế thực hiện, nhằm xác minh thông tin đã khai báo và việc tuân thủ quy định của điều ước quốc tế về kiểm soát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên.

2. Hoạt động thanh tra quốc tế bao gồm:

a) Kiểm tra hồ sơ thiết kế, báo cáo kế toán hạt nhân và hồ sơ vận hành của cơ sở, thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân;

b) Kiểm kê vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn;

c) Áp dụng các biện pháp giám sát, ngăn chặn tiếp cận; thực hiện các phép đo độc lập; xác minh tính năng hoạt động và việc kiểm định thiết bị đo; tiến hành các biện pháp kỹ thuật khác nếu cần thiết.

3. Thanh tra quốc tế được tiến hành dưới các hình thức: thanh tra vụ việc, thanh tra định kỳ và thanh tra đột xuất.

a) Thanh tra vụ việc được tiến hành lần đầu tiên đối với hồ sơ thiết kế và khi thay đổi hồ sơ thiết kế; khi cần xác minh lượng và thành phần vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn xuất nhập khẩu.

b) Thanh tra định kỳ được tiến hành theo kế hoạch đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

c) Thanh tra đột xuất được tiến hành theo đề nghị của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

Điều 11. Thanh tra viên quốc tế

1. Thanh tra viên quốc tế do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử để thực hiện các hoạt động thanh tra quốc tế tại Việt Nam phải được Nhà nước Việt Nam chấp thuận.

2. Trong thời gian thực hiện thanh tra tại Việt Nam, thanh tra viên quốc tế phải tuân thủ pháp luật và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Xây dựng và quản lý dữ liệu kiểm soát hạt nhân thuộc hệ thống thông tin quốc gia về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, bao gồm:

a) Danh sách các cơ sở chịu sự kiểm soát hạt nhân và các địa điểm có vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn khác; quy trình kế toán hạt nhân, các biện pháp giám sát áp dụng tại cơ sở và địa điểm;

b) Thông tin về vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn chịu sự kiểm soát hạt nhân;

c) Số liệu về xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân;

d) Thông tin vận hành của cơ sở chịu sự kiểm soát hạt nhân;

đ) Kết luận kiểm tra, thanh tra của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

e) Kết luận thanh tra quốc tế;

g) Báo cáo định kỳ kế toán hạt nhân quốc gia.

2. Quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung sau đây:

a) Quy trình kế toán hạt nhân và lập báo cáo về vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn;

b) Hồ sơ thiết kế của cơ sở chịu sự kiểm soát hạt nhân;

c) Báo cáo của tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Quy chế này;

d) Danh mục vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân;

đ) Quy trình, thủ tục công nhận tổ chức, cá nhân đã hết trách nhiệm chịu sự kiểm soát hạt nhân.

3. Kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ các quy định về kiểm soát hạt nhân.
4. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thống nhất với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về kế hoạch và triển khai thực hiện thanh tra quốc tế tại Việt Nam.
5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc trao đổi và xử lý thông tin theo các điều ước quốc tế liên quan đến kiểm soát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên.
6. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong hoạt động kiểm soát hạt nhân đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân.
7. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong hoạt động kiểm soát hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân.
8. Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc chấp thuận đề cử thanh tra viên của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.
9. Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động kiểm soát hạt nhân./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

Nguyễn Thiện Nhân